



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN “NÂNG CAO NHẬN THỨC CỘNG ĐỒNG VÀ
QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG,
ĐẾN NĂM 2030”

HÀ NỘI, 2024



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN “NÂNG CAO NHẬN THỨC CỘNG ĐỒNG
VÀ QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO
CỘNG ĐỒNG, ĐẾN NĂM 2030”**

Hà Nội, 2024

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	4
PHẦN 1. TỔNG QUAN VỀ TÀI LIỆU	5
1. Cơ sở pháp lý	5
2. Mục đích.....	5
3. Đối tượng sử dụng.....	5
4. Nội dung chính của Tài liệu.....	5
5. Một số vấn đề liên quan.....	6
PHẦN 2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN	7
1. Các bước triển khai thực hiện Đề án	7
2. Nội dung các bước triển khai thực hiện Đề án	7
2.1. Bước 1. Phân giao tổ chức thực hiện.....	7
2.2. Bước 2. Thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin.....	12
2.3. Bước 3. Lập kế hoạch thực hiện Đề án.....	16
2.4. Bước 4. Tổ chức thực hiện	18
2.5. Bước 5. Theo dõi, đánh giá	20
3. Kinh phí thực hiện	21
3.1. Nguồn kinh phí thực hiện	21
3.2. Nội dung chi	21
PHẦN 3. CÁC PHỤ LỤC.....	24
Phụ lục 1. Vai trò trách nhiệm của các Bộ, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan	25
Phụ lục 2. Một số nhiệm vụ cơ bản của Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên các cấp và Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã.....	30
Phụ lục 3. Mẫu Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030”	33
Phụ lục 4. Hướng dẫn lồng ghép nội dung, hoạt động trong Kế hoạch thực hiện Đề án vào Kế hoạch Phòng chống thiên tai các cấp địa phương	39
Phụ lục 5. Nội dung Báo cáo đánh giá RRTT DVCD và Kế hoạch thực hiện Đề án đưa vào Kế hoạch PCTT các cấp	42
Phụ lục 6. Khung nội dung tập huấn, đào tạo, truyền thông thực hiện Đề án.....	47
Phụ lục 7. Đối tượng tập huấn, đào tạo, truyền thông nâng cao năng lực về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.....	53
Phụ lục 8. Hướng dẫn xây dựng tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông.....	54
Phụ lục 9. Hướng dẫn triển khai thực hiện một số hoạt động tại địa phương.....	58

LỜI MỞ ĐẦU

Những năm gần đây do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu (BĐKH), tác động của phát triển kinh tế xã hội thiếu bền vững nên thiên tai có diễn biến ngày càng cực đoan, bất thường, có xu thế gia tăng cả về phạm vi và cường độ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới người dân, đặc biệt là các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương (DBTT). Công tác nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (RRTT DVCD) được xác định là một trong những giải pháp phi công trình quan trọng cần được thực hiện thường xuyên và xuyên suốt trong quá trình phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Ngày 06 tháng 4 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 553/QĐ-TTg phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030 với mục đích là tạo ra sự chuyển biến tích cực từ một “cộng đồng dễ bị tổn thương” sang một “cộng đồng có năng lực, cùng nhau chủ động phòng ngừa, ứng phó và phục hồi” bằng cách phát huy tối đa các nguồn lực sẵn có trong cộng đồng và các nguồn lực khác nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, môi trường do thiên tai.

Đề án xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và phân công cụ thể trong các giai đoạn 2021 – 2025 và đến năm 2030. Phạm vi thực hiện đề án trên toàn quốc, mang tính đa ngành, đa lĩnh vực, liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều Bộ ngành, nhất là địa phương do vậy cần những hướng dẫn cụ thể, tránh chồng chéo, đồng thời cũng gợi mở việc lồng ghép nội dung của Đề án với các chương trình, dự án liên quan khác nhằm huy động nguồn lực tổng hợp hỗ trợ trong quá trình triển khai.

Trên cơ sở những kết quả và bài học kinh nghiệm được đúc kết trong quá trình triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2009-2019, nhằm hỗ trợ các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo cơ quan chức năng (Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai) biên soạn cuốn tài liệu *Hướng dẫn tổ chức thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030”*.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình biên soạn, song tài liệu khó tránh khỏi những hạn chế. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rất mong nhận được ý kiến của địa phương, cơ quan, tổ chức, các chuyên gia để tiếp tục hoàn thiện.

Trân trọng cảm ơn!

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BĐKH	Biến đổi khí hậu
Cấp tỉnh	Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
Cấp huyện	Huyện, quận, thị xã
Cấp xã/phường	Xã, phường, thị trấn
Cấp thôn	Thôn, bản, ấp, buôn, sóc, khóm, tổ dân phố, cụm dân cư, khu phố
DBTT	Dễ bị tổn thương
Đề án	Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030” theo Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 6/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ
KTXH	Kinh tế xã hội
MTQG	Mục tiêu quốc gia
PTNT	Phát triển nông thôn
NTM	Nông thôn mới
PCTT	Phòng chống thiên tai
RRTT	Rủi ro thiên tai
RRTT DVCD	Rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng
Thông tư 02	Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNN hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương
UBND	Ủy ban nhân dân

PHẦN 1. TỔNG QUAN VỀ TÀI LIỆU

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023;

- Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030”;

- Các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Khung hành động Sendai về Giảm nhẹ rủi ro thiên tai (2015), Tuyên bố Hạ Long về Tăng cường hành động sớm trong quản lý thiên tai khu vực ASEAN (2023),...;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Mục đích

Hướng dẫn các các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 (sau đây gọi là Đề án).

3. Đối tượng sử dụng

- Các cơ quan, đơn vị các cấp chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Đề án.

- Các tổ chức trong nước và quốc tế, doanh nghiệp, cá nhân tham gia, hỗ trợ việc triển khai thực hiện Đề án hoặc lồng ghép vào các hoạt động liên quan khác.

4. Nội dung chính của Tài liệu

Phần 1. Tổng quan về Tài liệu.

Phần 2. Tổ chức thực hiện Đề án.

Phần 3. Các Phụ lục.

5. Một số vấn đề liên quan

- Trên cơ sở các nội dung hướng dẫn trong cuốn Tài liệu này, các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án bảo đảm thiết thực, hiệu quả, không phô trương, hình thức, chống lãng phí, thất thoát tài sản và ngân sách nhà nước;

- Các hoạt động triển khai phải đảm bảo tuân thủ các cơ chế, chính sách và các quy định pháp luật hiện hành.

- Các cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi, cập nhật các tài liệu kỹ thuật, văn bản hướng dẫn mới của các cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành để kịp thời cập nhật, điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện.

PHẦN 2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Các bước triển khai thực hiện Đề án

Đề án được thực hiện theo trình tự 05 bước, cụ thể như sau:

Bước 1. Phân giao tổ chức thực hiện.

Bước 2. Thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin đánh giá rủi ro thiên tai.

Bước 3. Lập kế hoạch thực hiện Đề án .

Bước 4. Tổ chức thực hiện.

Bước 5. Theo dõi, đánh giá.



Việc thực hiện các bước nêu trên có thể linh hoạt, phù hợp với thực tế triển khai tại các Bộ, ngành và địa phương.

2. Nội dung các bước triển khai thực hiện Đề án

2.1. Bước 1. Phân giao tổ chức thực hiện.

2.1.1. Mục tiêu

Thông nhất việc quản lý, triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng nhằm đảm bảo mục tiêu Đề án và hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế xã hội bền vững.

2.1.2. Nguyên tắc chính

- Đảm bảo đồng thuận của các bên và có sự tham gia của các tổ chức xã hội¹ theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Đề án được các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) cùng cấp quyết

¹ Tổ chức xã hội trong tài liệu này gồm: tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

định giao nhiệm vụ kiêm nhiệm và quy định cơ chế phối hợp trong việc xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Đề án.

2.1.3. Nội dung thực hiện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan xem xét, quyết định phân giao các cơ quan, đơn vị trực thuộc làm nhiệm vụ đầu mối, chủ trì tham mưu, hỗ trợ Bộ, ngành, địa phương và tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

2.1.3.1. Tại Trung ương

2.1.3.1.1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện Đề án và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các hoạt động cụ thể tại khoản 1, Mục V, Điều 1 của Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021.

b) Cục Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai là cơ quan chủ trì tham mưu, đầu mối phối hợp, giúp Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức thực hiện Đề án; chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Đội ngũ tập giảng viên, tập huấn viên cấp Trung ương

- Đội ngũ giảng viên Trung ương sẽ do Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt danh sách và giao nhiệm vụ; giao Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai rà soát, kiện toàn hàng năm. Đội ngũ giảng viên cấp Trung ương được đào tạo, tập huấn và được cấp giấy chứng nhận có thời hạn.

- Thành phần: Danh sách cán bộ được cử tham gia đội ngũ giảng viên cấp trung ương của các Bộ, ngành; Cán bộ của Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai và các Cục, Vụ, Trung tâm có liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp & PTNT; Các Viện, Trường và các chuyên gia về PCTT; Đại diện các tổ chức, đoàn thể và các tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam.

- Nhiệm vụ: Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp Trung ương có nhiệm vụ đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh và hỗ trợ một số địa phương đào tạo, tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện, Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã và Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã khi có yêu cầu và một số nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2 của Tài liệu này.

2.1.3.1.2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ trì, tổ chức thực hiện Hoạt động 3, Hợp phần 1 của Đề án về “Hướng dẫn lồng ghép một số nội dung phòng, chống thiên tai với một số môn học để đưa vào chương trình giảng dạy cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và một số trường đại học liên quan” và các hoạt động được quy định tại khoản 2, Mục V, Điều 1 của Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021.

2.1.3.1.3. Bộ Quốc phòng

Bộ Quốc phòng là cơ quan chủ trì, tổ chức thực hiện Hoạt động 4, Hợp phần 1 của Đề án về “Hướng dẫn đưa nội dung nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong phòng, chống thiên tai vào kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh và các nội dung quy định tại khoản 3, Mục V, Điều 1 của Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021.

2.1.3.1.4. Bộ Thông tin và Truyền thông

Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì, tổ chức thực hiện các hoạt động được quy định tại khoản 4, Mục V, Điều 1 của Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021; đồng chủ trì với UBND các tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện Hoạt động 4, Hợp phần 2 của Đề án về “Tập huấn nâng cao kiến thức về phòng, chống thiên tai, tăng cường năng lực thực hiện công tác tuyên truyền cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cán bộ cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện, cán bộ đài truyền thanh cấp xã, báo cáo viên, tuyên truyền viên, lực lượng xung kích cơ sở; tập huấn chuyên biệt cho các đối tượng dễ bị tổn thương tại cộng đồng”

2.1.3.1.5. Các bộ, ngành liên quan khác

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan khác tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng quản lý nhà nước được giao tại Mục V, Điều 1 của Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021.

(Chi tiết vai trò, trách nhiệm của các bộ, ngành tại Phụ lục 1 của Tài liệu này)

2.1.3.2. Tại Địa phương

2.1.3.2.1. Cấp tỉnh

a) UBND các tỉnh, thành phố là cơ quan chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án trong phạm vi tỉnh/thành phố quản lý.

b) Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố là cơ quan chủ trì tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh tổ chức triển khai các nội dung của Đề án trên địa bàn.

c) Chi cục Quản lý đê điều và Phòng, chống lụt bão/Chi cục Thủy lợi/Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai (Chi cục được giao nhiệm vụ quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai) là cơ quan thường trực, đầu mối phối hợp, giúp Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai kế hoạch Đề án tại địa phương.

d) Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh là đội ngũ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập và giao nhiệm vụ; ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát phê duyệt danh sách điều chỉnh, cập nhật hàng năm.

- Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh được UBND cấp tỉnh (hoặc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và PTNT) tổ chức đào tạo, tập huấn và cấp giấy chứng nhận có thời hạn. Bộ NN&PTNT sẽ hỗ trợ địa phương theo yêu cầu.

- Thành phần đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh gồm:

+ Đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các Sở, ban ngành liên quan;

+ Cán bộ PCTT của Chi cục Quản lý đê điều và Phòng, chống lụt bão/Chi cục Thủy lợi/Chi cục Thủy lợi và PCTT (Chi cục được giao nhiệm vụ quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai);

+ Các cán bộ các phòng, ban cấp huyện được phân giao nhiệm vụ về phòng chống thiên tai;

+ Đại diện các tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh, huyện: Mặt trận tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Người cao tuổi, Hội của/vì người khuyết tật,...;

+ Các giáo viên Tổng phụ trách tại một số Trường trung học cơ sở thuộc các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai;

+ Mời đại diện một số doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ; các cá nhân, chuyên gia có nhiều kinh nghiệm về công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương.

- Số lượng Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh do UBND cấp tỉnh quyết định, đảm bảo yêu cầu công tác triển khai xuống cấp xã đạt các mục tiêu của Đề án.

- Nhiệm vụ của Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh: chi tiết tại Phụ lục 2 của Tài liệu này.

2.1.3.2.2. Cấp huyện

a) UBND cấp huyện là cơ quan chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án trong phạm vi cấp huyện quản lý.

b) Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế là cơ quan chủ trì tham mưu, đầu mối phối hợp, giúp UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án trên địa bàn.

c) Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp huyện:

- UBND huyện xem xét cử cán bộ tham gia đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh để triển khai trực tiếp xuống cấp xã hoặc quyết định thành lập Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp huyện với thành phần là đại diện các cơ quan, đơn vị, cá nhân tương tự như ở cấp tỉnh;

- Số lượng thành viên do UBND huyện quyết định đảm bảo yêu cầu công tác triển khai xuống cấp xã đạt các mục tiêu của Đề án;

- Nhiệm vụ của Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp huyện: chi tiết tại Phụ lục 2 của Tài liệu này.

2.1.3.2.3. Cấp xã

a) UBND cấp xã là cơ quan chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án trong phạm vi cấp xã quản lý.

b) UBND cấp xã thành lập Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã để triển khai các nội dung của Đề án trên địa bàn.

Nhóm HTKT cấp xã có thể được điều chỉnh, bổ sung thành viên, nhiệm vụ tùy thuộc vào yêu cầu nội dung hoạt động trong Kế hoạch thực hiện Đề án 553 hoặc các chương trình, dự án, hoạt động về quản lý RRTT DVCD triển khai trên địa bàn.

Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã gồm thành viên nòng cốt là Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, đại diện các tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp, câu lạc bộ; Lãnh đạo thôn/ấp/tổ dân phố; Đại diện người dân,... tham gia các hoạt động triển khai Đề án trên địa bàn, với một số tiêu chí sau:

- Cán bộ tham gia phải có kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn và nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc. Đảm bảo có sự tham gia của nam giới, phụ nữ, độ tuổi (cân đối sự tham gia của cán bộ lâu năm, có kinh nghiệm, uy tín và cán bộ trẻ có năng lực).

- Đại diện là người dân tham gia sẽ do người dân trong thôn/bản/ấp/tổ dân phố bầu ra, chú ý cân đối tỷ lệ thành viên là nam giới, phụ nữ và có sự tham gia

của đối tượng DBTT trên cơ sở kiến thức, kinh nghiệm, điều kiện (sức khỏe, thời gian,..).

Ghi chú: Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã được thành lập theo hướng dẫn xây dựng và củng cố Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã tại Quyết định số 08/QĐ-TWPCCTT ngày 27/3/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai. Nhiệm vụ của Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã trong triển khai thực hiện Đề án: chi tiết tại Phụ lục 2 của Tài liệu này.

2.1.3.3. Các tổ chức, đơn vị khác

2.1.3.3.1. Các tổ chức chính trị - xã hội

Trung ương Hội chữ thập đỏ Việt Nam, Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tăng cường sự tham gia của thành viên các cấp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; tham gia tập huấn; phổ biến pháp luật về phòng, chống thiên tai và các quy định pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai; vận động sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động của Đề án.

2.1.3.3.2. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về thiên tai, kỹ năng phòng, chống thiên tai cho chủ doanh nghiệp và người lao động; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ, ngành liên quan nghiên cứu từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách quy định cụ thể về quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc tham gia công tác xã hội hóa, hỗ trợ, tài trợ cho các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

2.1.3.3.3. Các tổ chức phi Chính phủ

Tham gia hỗ trợ triển khai thực hiện Đề án, ưu tiên tập trung vào các hoạt động quy định tại khoản 13, Mục V, Điều 1 của Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021.

2.2. Bước 2. Thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin

2.2.1. Mục tiêu

a) Xác định lĩnh vực, đối tượng, địa bàn có nguy cơ cao và dễ bị tổn thương để đề xuất các giải pháp nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

b) Đánh giá năng lực cán bộ, tổ chức và nhận thức về thiên tai, khả năng ứng phó của cộng đồng tham gia thực hiện Đề án.

c) Phục vụ công tác lập kế hoạch thực hiện Đề án và hỗ trợ việc lập kế hoạch PCTT của các Bộ, ngành, địa phương các cấp, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác.

2.2.2. Nguyên tắc

2.2.2.1. Đối với các Bộ, ngành

- Các Bộ, ngành thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin về các loại hình thiên tai; tác động của thiên tai đến cơ sở hạ tầng, lĩnh vực, quy hoạch, kế hoạch có nguy cơ chịu tác động của thiên tai; năng lực phòng chống thiên tai của ngành theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý.

- Các Bộ, ngành nghiên cứu tham khảo các tài liệu về đánh giá rủi ro thiên tai từ các Kế hoạch thực hiện Đề án, Kế hoạch PCTT và các chương trình dự án có liên quan của các địa phương và các cơ quan chuyên môn trực thuộc liên quan.

2.2.2.2. Đối với các địa phương:

- Xác định và lập danh sách các xã thường xuyên thường xuyên chịu tác động của thiên tai để ưu tiên, tập trung triển khai các nội dung của Đề án.

- Thông tin, dữ liệu về đánh giá RRTT DVCD được thu thập, tổng hợp, phân tích từ cấp xã, huyện, tỉnh và tham khảo các tài liệu, bản đồ được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố về phân vùng rủi ro thiên tai, đánh giá rủi ro thiên tai trong tương lai do tác động của biến đổi khí hậu (theo kịch bản biến đổi khí hậu mới nhất được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố),...

- Đảm bảo sự phối hợp đa ngành; phải có sự tham gia hiệu quả của các nhóm đại diện trong cộng đồng như tổ chức, doanh nghiệp, câu lạc bộ, các thành phần người dân, đặc biệt là các đối tượng DBTT (đảm bảo yếu tố giới, độ tuổi, dạng khuyết tật, dân tộc thiểu số, thiên tai đô thị...).

- Đối với cấp xã, phường là cấp trực tiếp triển khai việc thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin đánh giá rủi ro thiên tai tại cộng đồng, cần chú trọng một số nội dung sau:

+ Việc thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin đánh giá rủi ro thiên tai sẽ được Nhóm Hỗ trợ Kỹ thuật cấp xã (hoặc hỗ trợ của Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh, cấp trung ương theo yêu cầu).

+ Việc lựa chọn, sử dụng công cụ thu thập, kiểm chứng thông tin trong đánh giá RRTT DVCD cần được xem xét, linh hoạt để phù hợp với điều kiện

dân cư, văn hóa, sản xuất kinh doanh, sinh kế của người dân, KT-XH khu vực đô thị, cận đô thị và nông thôn.

+ Nội dung báo cáo đánh giá RRTT DVCD cần có đóng góp ý kiến, sự đồng thuận của cộng đồng người dân, chính quyền sở tại và được xây dựng, điều chỉnh, bổ sung theo chu kỳ lập kế hoạch phòng chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội.

2.2.3. Nội dung thực hiện

2.2.3.1. Đối với Bộ, ngành

- Thu thập số liệu về các lĩnh vực, đối tượng, địa bàn có nguy cơ cao và dễ bị tổn thương; đánh giá rủi ro thiên tai, tác động của thiên tai đến cơ sở hạ tầng, lĩnh vực, quy hoạch, kế hoạch; tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực phòng chống thiên tai: cơ chế chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ PCTT của các ngành theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý.

- Tạo lập/xây dựng bộ cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành về các hoạt động thực hiện Đề án trong phạm vi Bộ ngành quản lý.

2.2.3.2. Đối với địa phương

a) Tập huấn cho đội ngũ cán bộ, đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh, huyện và Nhóm hỗ trợ kỹ thuật với nòng cốt là Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã thực hiện thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

b) Thu thập số liệu và đưa ra các kết quả đánh giá.

Quá trình thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cần có sự kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân và đưa ra các kết quả cụ thể sau:

- Thông tin về các loại hình thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực PCTT, rủi ro thiên tai và một số thông tin chung của cộng đồng (điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, dân số, cơ sở hạ tầng...).

- Các thông tin về tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực PCTT, rủi ro thiên tai được tổng hợp, đối chiếu, phân tích nhằm xác định giải pháp phòng chống thiên tai phù hợp, trong đó bao gồm các giải pháp công trình và phi công trình.

- Các rủi ro thiên tai và giải pháp PCTT được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, có sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân (cân đối yếu tố giới, độ tuổi), đặc biệt là các đối tượng DBTT.

c) Báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng:

Trên cơ sở Báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai, Cơ quan chủ trì tham mưu sẽ xây dựng và trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt để làm cơ sở xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án, Kế hoạch PCTT các cấp.

d) Cập nhật dữ liệu đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng vào hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

Trong quá trình đánh giá rủi ro thiên tai, dữ liệu được thu thập và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý RRTT DVCD. Dữ liệu đánh giá RRTT DVCD sẽ hỗ trợ theo dõi những tiến triển trong quá trình thực hiện quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

Bộ thông tin, dữ liệu đánh giá RRTT DVCD hỗ trợ địa phương trong lập kế hoạch PCTT, kế hoạch phát triển KTXH, chương trình MTQG xây dựng NTM và các chương trình, dự án khác tại địa phương.

2.2.4. Kết quả đầu ra

- Cán bộ các cấp thực hiện thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được tập huấn và có khả năng xây dựng, triển khai và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Danh sách theo thứ tự ưu tiên để thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin đánh giá rủi ro thiên tai:

+ Đối với bộ, ngành: Lập danh sách các lĩnh vực, đối tượng, vùng có nguy cơ cao chịu tác động của thiên tai.

+ Đối với địa phương: Lập danh sách theo thứ tự ưu tiên các huyện, xã/phường, thôn thực hiện đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

Tiêu chí lựa chọn và xếp thứ tự ưu tiên xem xét một số nội dung chỉ số: Thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai (Ưu tiên các xã thường xuyên xảy ra bão, lũ quét, sạt lở đất, lũ, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn²), bị thiệt hại nặng bởi thiên tai, có một số đặc điểm và hoàn cảnh (xã nghèo, thấp trũng, có nhiều dân tộc thiểu số...), vùng trọng điểm phát triển kinh tế xã hội (khu công nghiệp, khu du lịch, nghỉ dưỡng, vùng chuyên canh cây nông nghiệp, khu vực chăn nuôi tập trung...), có nhiều nhóm đối tượng DBTT.

- Thu thập được thông tin về rủi ro thiên tai, các loại hình thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực PCTT và một số thông tin chung của cộng đồng (điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, dân số, cơ sở hạ tầng...). Đối với Bộ, ngành

² Mục tiêu cụ thể đến 2030: 100% người dân ở các xã thường xuyên xảy ra bão, lũ quét, sạt lở đất, lũ, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn và ít nhất 50% người dân ở các khu vực khác được phổ biến kiến thức về thiên tai và kỹ năng phòng tránh thiên tai, nhất là các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn;

cần bổ sung tác động của thiên tai đến cơ sở hạ tầng, lĩnh vực, quy hoạch, kế hoạch có nguy cơ chịu tác động của thiên tai; năng lực phòng chống thiên tai của ngành theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý.

- Dữ liệu đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

2.3. Bước 3. Lập kế hoạch thực hiện Đề án

2.3.1. Mục tiêu

a) Triển khai thực hiện Đề án tại Bộ ngành, địa phương các cấp đảm bảo đạt được những mục tiêu đề ra của Đề án.

b) Tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị trong Bộ, ngành và địa phương trong việc huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện Đề án.

2.3.2. Nguyên tắc

a) Đối với các Bộ, ngành:

- Căn cứ vào Khung Kế hoạch thực hiện Đề án tại Quyết định số 553/QĐ-TTg để xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án.

- Phê duyệt và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức.

b) Đối với các địa phương:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án trên cơ sở kết quả thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin đánh giá rủi ro thiên tai tại Bước 2.

- Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án ở cấp xã phải có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng. Sở NN&PTNT chủ trì tham mưu UBND tỉnh xem xét, quy định việc tham gia của cộng đồng và các tổ chức xã hội trong lập Kế hoạch thực hiện Đề án.

- Nội dung Kế hoạch phải đảm bảo tính thực tiễn và phù hợp với bối cảnh địa phương.

- Kế hoạch thực hiện Đề án được lập theo chu kỳ xây dựng, điều chỉnh Kế hoạch PCTT và Kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

2.3.3. Nội dung thực hiện

2.3.3.1. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án

- Đối với các Bộ, ban ngành và các tổ chức: Căn cứ vào các nội dung được quy định tại Đề án để xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành và các tổ chức.

- Đối với các địa phương:

+ Cấp xã: Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án trên cơ sở kết quả thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin đánh giá rủi ro thiên tai có sự tham gia của cộng đồng.

+ Cấp huyện: Tổng hợp Kế hoạch thực hiện Đề án của cấp xã, rà soát các xã, phường theo thứ tự ưu tiên triển khai và xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án cấp huyện.

+ Cấp tỉnh: Tổng hợp Kế hoạch thực hiện Đề án của cấp huyện, rà soát các địa bàn theo thứ tự ưu tiên triển khai và xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án cấp tỉnh.

(Mẫu Kế hoạch thực hiện Đề án chi tiết tại Phụ lục 3)

b) Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; tiếp thu, giải trình và trình phê duyệt, ban hành.

c) Kế hoạch thực hiện Đề án sử dụng để xây dựng Kế hoạch PCTT các cấp.

- Hướng dẫn lồng ghép nội dung, hoạt động trong Kế hoạch thực hiện Đề án vào trong Kế hoạch PCTT các cấp địa phương tại Phụ lục 4

- Nội dung Báo cáo đánh giá RRTT DVCD và Kế hoạch thực hiện Đề án đưa vào Kế hoạch PCTT các cấp tại Phụ lục 5

2.3.3.2. Nội dung Kế hoạch thực hiện Đề án.

- Mục tiêu (mục tiêu phải cụ thể, có tính khả thi, phù hợp và có giới hạn thời gian thực hiện và bám sát các mục tiêu của Đề án).

- Đánh giá chung về tình hình thiên tai, rủi ro thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực phòng chống thiên tai và công tác nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Các hoạt động triển khai theo các nội dung được quy định trong Đề án, khung thời gian thực hiện, các nguồn kinh phí, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp,...

2.3.4. Kết quả đầu ra

- Xây dựng được Kế hoạch thực hiện Đề án có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng.

- Huy động hiệu quả các nguồn lực từ các cơ quan, tổ chức từ trung ương đến các cấp địa phương.

- Đưa được nội dung, hoạt động trong Kế hoạch thực hiện Đề án vào trong Kế hoạch PCTT cấp Bộ, ngành và địa phương các cấp.

- Cộng đồng, chính quyền và các bên liên quan thống nhất các biện pháp PCTT, gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM và các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

2.4. Bước 4. Tổ chức thực hiện

2.4.1. Mục tiêu

Nhằm đảm bảo việc tổ chức, thực hiện có hiệu quả các hoạt động của Đề án và tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc huy động các nguồn lực để thực hiện Đề án.

2.4.2. Nguyên tắc

- Các hoạt động trong Kế hoạch thực hiện Đề án được triển khai đúng mục tiêu, đúng tiến độ.

- Tạo sự đồng thuận cao giữa chính quyền địa phương, cộng đồng người dân và các bên liên quan trong việc triển khai các biện pháp (công trình, phi công trình) trong phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.

- Huy động và phân bổ hợp lý, tính toán hiệu quả chi phí của các nguồn lực hỗ trợ trong thực hiện kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đồng thời tạo cơ sở cho việc thực hiện các chương trình, đề án xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2.4.3. Nội dung thực hiện

a) Huy động nguồn lực và bảo đảm kinh phí:

- Trên cơ sở kế hoạch năm được phê duyệt, bố trí kinh phí hợp lý để triển khai thực hiện, sắp xếp ưu tiên và có tính kế thừa kết quả giữa các hoạt động nhằm đảm bảo tính đồng bộ và phát huy cao kết quả đạt được.

- Phối hợp với các cơ quan ban ngành để huy động nguồn lực hỗ trợ kế hoạch quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, đồng thời đảm bảo đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng.

b) Tổ chức các hoạt động theo Kế hoạch thực hiện Đề án được duyệt đảm bảo đúng đối tượng, tiến độ và hiệu quả:

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách hướng dẫn tổ chức thực hiện nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn và tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông:

+ Xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, truyền thông cho từng đối tượng tham gia triển khai Kế hoạch thực hiện đề án: Nội dung đào tạo truyền thông được xây dựng trên cơ sở Khung nội dung tập huấn, đào tạo, truyền thông thực hiện Đề án chi tiết tại Phụ lục 6. Đối tượng tập huấn, đào tạo, truyền thông nâng cao năng lực về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng chi tiết tại Phụ lục 7.

+ Rà soát, tổng hợp và xây dựng công cụ hỗ trợ đào tạo, tập huấn, truyền thông

+ Tổ chức tập huấn, truyền thông.

(Nội dung Hướng dẫn xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông chi tiết tại Phụ lục 8)

- Tổ chức các hoạt động khác theo Kế hoạch thực hiện Đề án được duyệt đảm bảo đúng đối tượng, tiến độ và hiệu quả.

(Nội dung Hướng dẫn triển khai thực hiện một số hoạt động tại địa phương chi tiết tại Phụ lục 9)

c) Cập nhật thông tin, dữ liệu về việc thực hiện Kế hoạch vào hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

d) Xây dựng kế hoạch chi tiết, theo dõi tiến độ và báo cáo:

Các vấn đề quản lý cần được tính đến trong giai đoạn này bao gồm: xác định và chuẩn bị các nguồn lực phù hợp để triển khai kế hoạch (chuyên gia, thiết bị, dịch vụ, hệ thống thông tin,...); tính toán điều chỉnh kế hoạch hàng năm/5 năm nếu cần để sát với thực tế; định kỳ báo cáo kết quả dựa trên chỉ tiêu/chỉ số kế hoạch.

2.4.4. Kết quả đầu ra

- Các kế hoạch được thực hiện một cách hiệu quả, có chất lượng tốt.

- Đảm bảo sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, người dân trong quá trình thực hiện.

- Các nguồn lực huy động và sử dụng hiệu quả.
- Thực hiện và theo dõi các hoạt động cùng với sự hỗ trợ hiệu quả của các bên liên quan.

2.5. Bước 5. Theo dõi, đánh giá

2.5.1. Mục tiêu

a) Đảm bảo các hoạt động trong Kế hoạch thực hiện Đề án được thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ và lồng ghép hiệu quả trong công tác PCTT và phát triển kinh tế.

b) Thống nhất hệ thống chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm về PCTT; củng cố lòng tin, gắn kết nỗ lực tổng hợp giữa các Bộ, ngành, chính quyền các cấp với người dân và với các bên liên quan trong công tác PCTT.

2.5.2. Nguyên tắc chính

- Có sự tham gia của chính quyền, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân và các bên liên quan vào theo dõi và đánh giá trên cơ sở các tiêu chí đã được phê duyệt.

- Việc theo dõi, đánh giá cần được tiến hành thường xuyên, trước, trong và sau thiên tai nhằm đánh giá hiệu quả và tác động của Đề án.

2.5.3. Nội dung thực hiện

- Xây dựng, lồng ghép chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động của Đề án vào tiêu chí đánh giá công tác PCTT, các chương trình đề án khác có liên quan các bước thực hiện Đề án theo từng giai đoạn.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ tiếp nhận các ý kiến đóng góp, phản hồi trong quá trình thực hiện Đề án giữa các cơ quan, tổ chức, cộng đồng và các bên tham gia thực hiện Đề án.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đối với việc theo dõi, đánh giá việc tổ chức thực hiện.

- Tổ chức hoặc lồng ghép nội dung theo dõi, đánh giá các hoạt động của Đề án trong các khóa tập huấn, hội thảo, hội nghị có liên quan.

2.5.4. Kết quả đầu ra

- Các biện pháp và hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai được thực hiện hiệu quả, chất lượng và đúng tiến độ.

- Đảm bảo trách nhiệm giải trình, hoàn thiện công tác quản lý và đưa ra quyết định.

- Việc theo dõi, đánh giá giúp xác định được các vấn đề tồn tại và một số hoạt động nào đó đã không được thực hiện như kế hoạch đã vạch ra.

3. Kinh phí thực hiện

3.1. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn vốn thực hiện Đề án bao gồm: Ngân sách nhà nước (trung ương, địa phương); Quỹ phòng, chống thiên tai các cấp; hỗ trợ, tài trợ từ các Chính phủ và các tổ chức quốc tế; huy động từ các tổ chức, cá nhân trong nước.

a) Ngân sách trung ương, Quỹ phòng chống thiên tai trung ương.

b) Ngân sách địa phương và Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

c) Nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức phi Chính phủ và các tổ chức quốc tế.

d) Nguồn vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Nội dung chi

a) Ngân sách trung ương, Quỹ phòng chống thiên tai trung ương

Ngân sách trung ương, Quỹ phòng chống thiên tai trung ương được bố trí, phân bổ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của cơ quan trung ương, bao gồm:

- Thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ liên quan:

+ Rà soát, xây dựng văn bản pháp luật, cơ chế chính sách;

+ Xây dựng kế hoạch, nội dung nâng cao nhận thức cộng đồng trong phòng chống thiên tai lồng ghép vào các khóa bồi dưỡng, giáo dục quốc phòng và an ninh (cho đối tượng 4 và đối tượng là cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư);

+ Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho giảng viên cấp trung ương; tập huấn cho cán bộ trực tiếp thực hiện Đề án cấp tỉnh;

+ Xây dựng, phổ biến tài liệu phù hợp với các vùng miền;

+ Thực hiện chương trình, đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng;

+ Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, truyền thông về phòng chống thiên tai, nâng cao nhận thức;

- Hỗ trợ địa phương chưa tự cân đối được ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Ngân sách địa phương và Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh

- Ngân sách địa phương và Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh để triển khai các nhiệm vụ đào tạo, tập huấn, giáo dục quốc phòng và an ninh của các địa phương; thực hiện các hoạt động đánh giá rủi ro thiên tai; diễn tập; thông tin, tuyên truyền; xây dựng các công trình quy mô nhỏ phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 4816/BTC-HCSN ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc thực hiện Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ:

- Đối với các nhiệm vụ thực hiện Đề án mang tính chất chỉ thường xuyên như: Rà soát, xây dựng cơ chế chính sách; xây dựng kế hoạch, nội dung nâng cao nhận thức cộng đồng trong phòng chống thiên tai, phổ biến tài liệu; tổ chức đào tạo, tập huấn; thực hiện chương trình, đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng; hoạt động tuyên truyền, truyền thông về phòng chống thiên tai, nâng cao nhận thức... là những nội dung trong hoạt động thường xuyên của địa phương. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai theo các quy định hiện hành có liên quan. Việc lập dự toán, chấp hành, quyết toán kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Đối với các hoạt động mang tính chất chi đầu tư xây dựng các công trình quy mô nhỏ phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

c) Nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức phi Chính phủ và các tổ chức quốc tế

Nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức phi Chính phủ và các tổ chức quốc tế để triển khai các hoạt động xây dựng chính sách; đào tạo, tập huấn; xây

dựng cơ sở dữ liệu; thông tin, tuyên truyền; giám sát, đánh giá; sinh kế bền vững trước thiên tai; thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng công trình quy mô nhỏ và các hoạt động liên quan khác.

d) Nguồn vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật

Nguồn vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để xây dựng cơ sở hạ tầng về thông tin truyền thông, mua sắm trang thiết bị phù hợp; lắp đặt hệ thống cảnh báo sớm phòng, chống thiên tai tại cộng đồng; thiết lập, cập nhật định kỳ thông tin bản đồ rủi ro thiên tai ở từng cộng đồng xã, thôn; phát triển cơ sở dữ liệu về quản lý rủi ro thiên tai, thông tin truyền thông theo cơ chế, chính sách huy động vốn ngoài ngân sách của cấp có thẩm quyền.

PHẦN 3. CÁC PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Vai trò trách nhiệm của các Bộ, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan.

Phụ lục 2. Một số nhiệm vụ cơ bản của Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên các cấp và Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã.

Phụ lục 3. Mẫu Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030”.

Phụ lục 4. Hướng dẫn lồng ghép nội dung, hoạt động trong Kế hoạch thực hiện Đề án vào Kế hoạch Phòng chống thiên tai các cấp địa phương.

Phụ lục 5. Nội dung Báo cáo đánh giá RRTT DVCD và Kế hoạch thực hiện Đề án đưa vào Kế hoạch PCTT các cấp.

Phụ lục 6. Khung nội dung tập huấn, đào tạo, truyền thông thực hiện Đề án.

Phụ lục 7. Đối tượng tập huấn, đào tạo, truyền thông nâng cao năng lực về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

Phụ lục 8. Hướng dẫn xây dựng tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông.

Phụ lục 9. Hướng dẫn triển khai thực hiện một số hoạt động tại địa phương.

Phụ lục 1. Vai trò trách nhiệm của các Bộ, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan

Các Bộ, ngành, tổ chức thực hiện Đề án	Vai trò và trách nhiệm
<p>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Là cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện Đề án và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ - Điều phối chung, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Đề án tại các cấp; phê duyệt kế hoạch thực hiện giai đoạn 5 năm và hàng năm của Bộ; - Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: Rà soát, hoàn thiện quy định pháp luật để nâng cao hiệu quả của các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và quản RRTT DVCD, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp thông lệ quốc tế; - Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng hướng dẫn, nội dung giảng dạy về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý RRTT DVCD để đưa vào các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng; hỗ trợ tập huấn theo đề nghị của địa phương hoặc các cơ quan, tổ chức liên quan; - Chủ trì, phối hợp với cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện phổ biến, tuyên truyền, tập huấn về các hoạt động trong phòng, chống thiên tai; nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý RRTT DVCD; - Chỉ đạo tổng hợp, biên tập tài liệu, sản phẩm tuyên truyền từ các ngành, địa phương để xây dựng cơ sở dữ liệu chung, phổ biến, chia sẻ rộng rãi đến các nhóm đối tượng trong xã hội; - Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và địa phương nghiên cứu, xây dựng thí điểm mô hình cộng đồng an toàn trước thiên tai; tổ chức các chiến dịch tuyên truyền và phổ biến mô hình về cộng đồng an toàn trước thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; - Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ nhất là công

Các Bộ, ngành, tổ chức thực hiện Đề án	Vai trò và trách nhiệm
	<p>nghệ về thông tin trong quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng; thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý RRTT DVCD;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm đầu mối quốc gia phối hợp với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực này; - Sơ kết, tổng kết, đánh giá thực hiện Đề án giai đoạn 5 năm và sau khi kết thúc Đề án
Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cho đội ngũ giảng viên, giáo viên kiến thức về phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai; - Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ, ngành, đưa nội dung phòng chống thiên tai vào chương trình giảng dạy ở một số khoa thuộc trường đại học chuyên ngành liên quan (thủy lợi, xây dựng, ...); các khoa thuộc trường sư phạm nhằm xây dựng đội ngũ giáo viên phổ thông có kiến thức về phòng, chống thiên tai; - Chỉ đạo các địa phương lồng ghép một số nội dung phòng, chống thiên tai với một số môn học để đưa vào chương trình giáo dục thường xuyên, chương trình giảng dạy cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; - Chỉ đạo xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho học sinh, trang bị thiết bị, dụng cụ học tập và cơ sở hạ tầng giáo dục khi xảy ra các tình huống thiên tai; - Chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan xây dựng và bổ sung tiêu chuẩn “Trường học an toàn trước thiên tai” trong các tiêu chuẩn Trường học an toàn. - Phối hợp các Bộ, ngành liên quan xây dựng mô hình truyền thông về kiến thức phòng, chống thiên tai ngoại khóa cho các bậc học trên nền tảng các công trình quan trắc, giám sát thiên tai ở các tỉnh, thành phố
Bộ Quốc phòng	Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Các Bộ, ngành, tổ chức thực hiện Đề án	Vai trò và trách nhiệm
	các bộ, ngành liên quan và các địa phương thực hiện việc hướng dẫn, đưa nội dung nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý RRTT DVCD trong PCTT vào kế hoạch bồi dưỡng an ninh - quốc phòng cho đối tượng 4 và đối tượng là cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư.
Bộ Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác truyền thông, tuyên truyền, đưa tin trong phòng, tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai; phối hợp, thực hiện các chương trình truyền thông về giảm nhẹ rủi ro thiên tai từ cộng đồng; - Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng, đề xuất phương án hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông trong nâng cao nhận thức cộng đồng về giảm nhẹ rủi ro thiên tai sử dụng Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam theo quy định; - Chỉ đạo các cơ quan, thông tấn, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở các cấp xây dựng kế hoạch, dành thời lượng phát sóng tuyên truyền nội dung của Đề án, các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng; phổ biến kiến thức về thiên tai, những tác động của thiên tai và biện pháp phòng chống.
Bộ Tài nguyên và Môi trường	Phối hợp với Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ NN&PTNT xây dựng mô hình truyền thông về kiến thức phòng, chống thiên tai ngoại khóa cho các bậc học trên nền tảng các công trình quan trắc, giám sát thiên tai ở các tỉnh, thành phố
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	<p>Chủ trì, phối hợp với Bộ NN&PTNT thực hiện các chương trình có liên quan như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai cho đối tượng là người khuyết tật và các đối tượng dễ bị tổn thương khác; - Tập huấn chuyên môn, đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về lồng ghép hòa nhập người khuyết tật trong phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; - Nghiên cứu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo

Các Bộ, ngành, tổ chức thực hiện Đề án	Vai trò và trách nhiệm
	<p>thẩm quyền; xây dựng hoặc chỉnh biên các tài liệu về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng có lồng ghép nội dung hòa nhập người khuyết tật; các đối tượng dễ bị tổn thương theo quy định;</p> <p>- Phối hợp hoạt động trong huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để triển khai các hoạt động hòa nhập người khuyết tật, các đối tượng dễ bị tổn thương trong phòng chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.</p>
Bộ Tài chính	<p>- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí kinh phí thuộc nguồn vốn chi thường xuyên hàng năm để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước</p> <p>- Chủ trì, phối hợp với Bộ NN&PTNT, các bộ, ngành liên quan và địa phương nghiên cứu, xây dựng văn bản hướng dẫn chế độ, chính sách về tài chính để thực hiện một số hoạt động đặc thù về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, thông tin truyền thông nâng cao nhận thức cho các cấp và người dân</p>
Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<p>Chủ trì, phối hợp với Bộ NN&PTNT, hướng dẫn cơ chế huy động và tiếp nhận nguồn vốn hợp pháp từ các nguồn khác nhau, đặc biệt là từ các tổ chức phi Chính phủ phục vụ cho hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng, thông tin truyền thông về phòng chống thiên tai</p>
Các Bộ, ngành khác	<p>- Chủ động phối hợp với Bộ NN&PTNT, Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc tổ chức thực hiện Đề án;</p> <p>- Chủ động bố trí kinh phí trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan</p>
Trung ương Hội chữ thập đỏ Việt Nam,	<p>- Tăng cường sự tham gia của thành viên các cấp;</p>

Các Bộ, ngành, tổ chức thực hiện Đề án	Vai trò và trách nhiệm
Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai; - Tham gia tập huấn; - Phổ biến pháp luật về phòng, chống thiên tai và các quy định pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai; - Vận động sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động của Đề án.
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về thiên tai, kỹ năng phòng, chống thiên tai cho chủ doanh nghiệp và người lao động; - Phối hợp với Bộ NN&PTNT, Bộ, ngành liên quan nghiên cứu từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách quy định cụ thể về quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc tham gia công tác xã hội hóa, hỗ trợ, tài trợ cho các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng, giảm nhẹ rủi ro thiên tai
Các tổ chức phi Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương trong các quá trình hoạt động của Đề án; - Hỗ trợ công tác tập huấn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, triển khai các biện pháp phòng tránh thiên tai dựa vào cộng đồng; - Tham gia xây dựng và thực hiện các hoạt động của Đề án, dự án trong kế hoạch xây dựng làng xã an toàn trước thiên tai; xây dựng mô hình cộng đồng an toàn trước thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu; - Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng hỗ trợ, giúp đỡ người dân áp dụng, thực hiện các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ và thích nghi với các loại hình thiên tai mới ở địa phương; - Xây dựng các chương trình, dự án hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động của Đề án tại các ngành, các địa phương.

Phụ lục 2. Một số nhiệm vụ cơ bản của Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên các cấp và Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã

1. Một số nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp Trung ương

a) Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền

- Phối hợp, tham gia một số hoạt động sau:

+ Thu thập, tổng hợp, đánh giá nhu cầu tập huấn, truyền thông về PCTT, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

+ Tham gia góp ý xây dựng tài liệu đào tạo tập huấn, truyền thông về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý RRTT DVCD.

- Là giảng viên, tập huấn viên của các khóa tập huấn, đào tạo, truyền thông theo Kế hoạch thực hiện Đề án của Bộ NN&PTNT, các Bộ, ngành khác khi có yêu cầu và các chương trình, dự án khác có liên quan đến quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Là giảng viên, tập huấn viên của các khóa tập huấn, đào tạo, truyền thông theo Kế hoạch thực hiện Đề án của địa phương nếu có yêu cầu.

- Xây dựng báo cáo kết quả các khóa tập huấn, đào tạo và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng như: Nội dung tài liệu đào tạo, kỹ năng và phương pháp đào tạo tập huấn.

b) Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng:

- Tập huấn đánh giá RRTT DVCD nếu có yêu cầu từ địa phương và các chương trình dự án của các cơ quan tổ chức trong nước và quốc tế.

- Phối hợp cập nhật dữ liệu đánh giá RRTT DVCD lên hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý RRTT DVCD.

2. Một số nhiệm vụ của Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh/huyện

a) Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền

- Phối hợp, tham gia một số hoạt động sau:

+ Thu thập, tổng hợp, đánh giá nhu cầu tập huấn, truyền thông về PCTT, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

+ Xây dựng tài liệu đào tạo tập huấn, truyền thông về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý RRTT DVCD phù hợp với ngôn ngữ bản địa, đặc điểm văn hóa, kinh tế - xã hội, thiên tai vùng miền.

+ Xây dựng chương trình, kế hoạch tập huấn, truyền thông.

- Là giảng viên, tập huấn viên của các khóa tập huấn, đào tạo, truyền thông theo Kế hoạch thực hiện Đề án của địa phương và các chương trình, dự án khác có liên quan.

- Xây dựng báo cáo kết quả các khóa tập huấn, đào tạo và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng như: Nội dung tài liệu đào tạo, kỹ năng và phương pháp đào tạo tập huấn.

b) Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng:

- Tập huấn, hướng dẫn cho Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã đánh giá RRTT DVCD.

- Hướng dẫn Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã xây dựng Báo cáo đánh giá RRTT DVCD và đưa nội dung đánh giá RRTT DVCD vào trong Kế hoạch PCTT.

- Phối hợp cập nhật dữ liệu đánh giá RRTT DVCD lên hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý RRTT DVCD.

3. Một số nhiệm vụ của Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã

a) Tập huấn, tuyên truyền

- Phối hợp Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh/huyện thu thập nhu cầu tập huấn, truyền thông về PCTT, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Phối hợp xây dựng nội dung tài liệu tập huấn, truyền thông về PCTT, quản lý RRTT DVCD phù hợp với ngôn ngữ bản địa, đặc điểm văn hóa, kinh tế - xã hội, thiên tai địa phương.

- Là tuyên truyền viên về PCTT, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cho cộng đồng.

b) Đánh giá rủi ro dựa vào cộng đồng

- Cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Huy động các tổ chức đoàn thể, người dân trong phạm vi xã/phường tham gia đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án cấp xã/phường.

- Góp ý về nội dung báo cáo đánh giá kết quả đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

c) Theo dõi, đánh giá:

- Tham gia xây dựng kế hoạch giám sát đánh giá việc triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án tại địa phương.

- Tham gia giám sát, đánh giá, viết báo cáo kết quả giám sát, đánh giá theo phân công.

Phụ lục 3. Mẫu Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030”

(Giai đoạn: năm đến năm)

I. MỤC TIÊU:

Xác định mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của bản Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI:

Xác định phạm vi về không gian, thời gian của bản Kế hoạch thực hiện đề án trên địa bàn.

Lưu ý: Mục tiêu phải cụ thể, có tính khả thi, phù hợp và có giới hạn thời gian thực hiện.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đánh giá chung tình hình:

- Tình hình, xu thế thiên tai và những thiệt hại, ảnh hưởng của thiên tai tác động đến các lĩnh vực: An toàn cộng đồng, sản xuất kinh doanh và sức khoẻ, vệ sinh, môi trường và các lĩnh vực liên quan khác.

- Hiện trạng công tác phòng chống thiên tai: Xác định các rủi ro thiên tai, năng lực PCTT, tình trạng dễ bị tổn thương trong công tác PCTT.

- Các kết quả, hạn chế và thách thức trong công tác nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Các hoạt động triển khai theo các nội dung được quy định trong Đề án, khung thời gian thực hiện, các nguồn kinh phí, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp,...

Lưu ý: Các nội dung đánh giá chung xem xét, bám sát nội dung liên quan trong Kế hoạch PCTT theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Tham khảo Phụ lục 4*)

2. Các hoạt động thực hiện Đề án:

Xác định các nội dung công việc cần triển khai theo các nội dung được quy định trong Đề án và điều kiện thực tế của các Bộ ngành, địa phương.

a. Hợp phần 1: Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tài liệu hướng dẫn tổ chức thực hiện nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

- Đối với Bộ ngành: Căn cứ vào vai trò, trách nhiệm được quy định trong Đề án, xác định các nội dung công việc cần triển khai Hợp phần 1.

- Đối với địa phương: Căn cứ vào hướng dẫn, tiến độ và kết quả triển khai Hợp phần 1 của các Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì ở địa phương chủ động tổ chức triển khai các hoạt động trong hợp phần đảm bảo yêu cầu đề ra.

Lưu ý: Xem xét, bổ sung các cơ chế, chính sách, tài liệu hướng dẫn sự tham gia, huy động các nguồn lực xã hội tham gia các hoạt động quản lý RRTT DVCD, đặc biệt các đối tượng dễ bị tổn thương; Hướng dẫn các hoạt động theo các chương trình phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương và giữa các Bộ, ngành, địa phương với các tổ chức, doanh nghiệp,...

b. Hợp phần 2: Nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, cán bộ chính quyền các cấp về quản lý, triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

- Hoạt động 1: Tổ chức phổ biến nội dung nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong phòng, chống thiên tai cho cán bộ, viên chức, cá nhân (thuộc đối tượng 4 và đối tượng là cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư) tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh hàng năm

- Hoạt động 2: Tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ giảng viên, cán bộ, tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện Đề án ở các cấp: Dự kiến số lớp tập huấn, năm thực hiện, đối tượng tập huấn, địa bàn tập huấn.

- Hoạt động 3: Tổ chức phổ biến chính sách, cơ chế, Bộ chỉ số đánh giá giám sát thực hiện Đề án.

- Hoạt động 4: Tập huấn nâng cao kiến thức về phòng, chống thiên tai, tăng cường năng lực thực hiện công tác tuyên truyền cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cán bộ cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện, cán bộ đài truyền thanh cấp xã, báo cáo viên, tuyên truyền viên, lực lượng xung kích cơ sở; tập huấn chuyên biệt cho các đối tượng dễ bị tổn thương tại cộng đồng.

Một số hoạt động tham khảo cho địa phương: Tập huấn cho lực lượng xung kích cơ sở; Tập huấn cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cán bộ cơ sở

truyền thanh - truyền hình cấp huyện, cán bộ đài truyền thanh cấp xã, báo cáo viên, tuyên truyền viên; Tập huấn cho các đối tượng dễ bị tổn thương tại cộng đồng;...

- Hoạt động 5: Thực hiện đa dạng hóa các hình thức nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai; các cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện Đề án

Một số hoạt động tham khảo cho địa phương: Tổ chức cuộc thi tìm hiểu, nâng cao nhận thức về PCTT; Tổ chức trao đổi kinh nghiệm trong công tác PCTT tại các địa phương thường xuyên ảnh hưởng bởi thiên tai; Xây dựng các bài giảng điện tử, phần mềm phổ biến kiến thức trực tuyến về phòng chống thiên tai;...

- Hoạt động 6: Trang bị dụng cụ hỗ trợ cho đội ngũ giảng viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên

Một số hoạt động tham khảo cho địa phương: Trang bị cho đội ngũ giảng viên, tuyên truyền viên (trang bị máy tính, máy in, loa kéo, bộ trợ giảng,...); Trang bị cho tuyên truyền viên, tình nguyện viên cấp xã (trang bị sổ công tác PCTT cho tuyên truyền viên, tình nguyện viên),...

c. Hợp phần 3: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức; tăng cường năng lực, kỹ năng cho cộng đồng về giảm nhẹ rủi ro thiên tai

- Hoạt động 1: Tổ chức tuyên truyền, truyền thông phòng chống thiên tai đến mọi đối tượng trong cộng đồng; thực hiện đa dạng hóa tài liệu, các phương thức truyền thông tại cộng đồng

Một số hoạt động tham khảo cho địa phương: Tổ chức tuyên truyền về PCTT qua hội nghị tuyên truyền, qua phương tiện báo chí, đài truyền hình, đài phát thanh xã...; Tổng hợp, biên tập, in tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, pano, bảng hướng dẫn, băng zôn, sổ tay, hướng dẫn, sách hỏi đáp,...); xây dựng phòng triển lãm, trưng bày hình ảnh, mô hình, tư liệu về các trận thiên tai phục vụ tham quan, học tập nâng cao nhận thức;...

- Hoạt động 2: Hướng dẫn và huy động người dân trực tiếp tham gia vào các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn cấp xã

Một số hoạt động tham khảo cho địa phương: Tổ chức diễn tập công tác PCTT cấp xã; Hướng dẫn người dân đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng;...

Hoạt động 3: Xây dựng và nhân rộng mô hình xã điển hình về thực hiện nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong phòng chống thiên tai.

Hoạt động 4: Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài liệu, sản phẩm truyền thông trên quy mô toàn quốc; phổ biến, chia sẻ rộng rãi đến các các nhóm đối tượng trong xã hội.

Hoạt động 5: Xây dựng các công trình quy mô nhỏ phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng.

Lưu ý: Đối với công trình dân sinh kết hợp nơi tránh trú an toàn phòng tránh thiên tai cho người dân cần xem xét, bổ sung các nội dung, giải pháp (trước mắt, lâu dài) để đảm bảo: An toàn tính mạng, tinh thần cho người dân và phòng, chống bạo lực giới trên cơ sở giới; Tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi (Lối đi, nhà vệ sinh); Nước sạch, vệ sinh, môi trường.

Hoạt động 6: Lắp đặt hệ thống cảnh báo sớm phòng, chống thiên tai tại cộng đồng; thiết lập, cập nhật định kỳ thông tin bản đồ rủi ro thiên tai ở từng cộng đồng xã, thôn; phát triển cơ sở dữ liệu về quản lý rủi ro thiên tai, thông tin truyền thông; thực hiện lồng ghép kế hoạch phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Một số hoạt động tham khảo cho địa phương: Hệ thống biển, bảng, cột hướng dẫn cảnh báo thiên tai, sự cố (Bao gồm các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số,...); Cập nhật thông tin, dữ liệu về việc thực hiện Kế hoạch Đề án vào hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng;...

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

Xác định nguồn kinh phí và mức kinh phí (có thể chia kinh phí theo giai đoạn).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Phân công thực hiện: cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện triển khai các hoạt động của Đề án.

Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030” giai đoạn

STT	Các hoạt động chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (Có thể chia theo năm)	Ghi chú
I	HỢP PHẦN I: Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tài liệu hướng dẫn tổ chức thực hiện nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng					
	Hoạt động 1:....					
	Hoạt động 2:....					
	Hoạt động....					
II	HỢP PHẦN 2: Nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, cán bộ chính quyền các cấp về quản lý, triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng					
	Hoạt động 1:....					
	Hoạt động 2:....					
	Hoạt động....					
III	HỢP PHẦN 3: Tăng cường tuyên truyền, giáo					

STT	Các hoạt động chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (<i>Có thể chia theo năm</i>)	Ghi chú
	dục nâng cao nhận thức; tăng cường năng lực, kỹ năng cho cộng đồng về giảm nhẹ rủi ro thiên tai					
	Hoạt động 1:....					
	Hoạt động 2:....					
	Hoạt động....					

Phụ lục 4. Hướng dẫn lồng ghép nội dung, hoạt động trong Kế hoạch thực hiện Đề án vào Kế hoạch Phòng chống thiên tai các cấp địa phương

1. Cách thức chung

Cách thức chung để đưa nội dung, hoạt động trong Kế hoạch thực hiện Đề án vào trong Kế hoạch PCTT các cấp địa phương bám sát các quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ NN&PTNN về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp địa phương (*gọi tắt là Thông tư 02*). Trình tự 04 bước quy định tại Điều 3 Thông tư 02, gồm:

- Rà soát, thu thập tài liệu, điều tra, khảo sát số liệu cơ bản.
- Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp.
- Xây dựng dự thảo kế hoạch PCTT; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo.
- Ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai

2. Các bước đưa nội dung, hoạt động trong Kế hoạch thực hiện Đề án vào trong Kế hoạch PCTT các cấp địa phương

Bước 1: Rà soát, thu thập tài liệu, điều tra, khảo sát số liệu cơ bản.

- Thu thập tài liệu: Báo cáo đánh giá RRTT DVCD, Kế hoạch thực hiện Đề án, các báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTT hàng năm, định hướng cho năm tiếp theo và các tài liệu khác có liên quan.

- Rà soát, phân tích, tổng hợp các nội dung, thông tin, dữ liệu cần bổ sung, cập nhật, kiểm chứng

Bước 2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp.

- Xác định, đánh giá tình hình thiên tai tại địa phương.
- Xác định, đánh giá hiện trạng công tác PCTT phải đảm bảo có nội dung đánh giá năng lực PCTT (điểm mạnh/thuận lợi) và tình trạng DBTT (điểm yếu, hạn chế/khó khăn/thách thức) trong công tác PCTT theo các nội dung: Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; Hệ thống chỉ huy PCTT (số lượng, chất lượng nguồn nhân lực, phân công nhiệm vụ, quy chế phối hợp); Cơ sở hạ tầng PCTT, hệ thống cảnh báo, thông tin truyền thông; Phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm; Công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn; Năng lực và nhận thức của cộng đồng về PCTT; Công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai; Nguồn lực tài chính thực hiện công tác PCTT.

- Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai: Xác định rủi ro thiên tai, thiệt hại do từng loại hình thiên tai điển hình gây ra đối với:

+ An toàn cộng đồng: Con người, nhà ở, cơ sở hạ tầng (giao thông, xây dựng, điện lực, viễn thông, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, y tế, giáo dục, văn hóa)

+ Sản xuất kinh doanh: Một số ngành kinh tế chính (nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp, thương mại, du lịch)

+ Sức khỏe, vệ sinh, môi trường: Bệnh thông thường khi thiên tai xảy ra, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường do rác thải, xác động vật chết, rò rỉ hóa chất....

- Xác định nội dung, biện pháp phòng chống thiên tai:

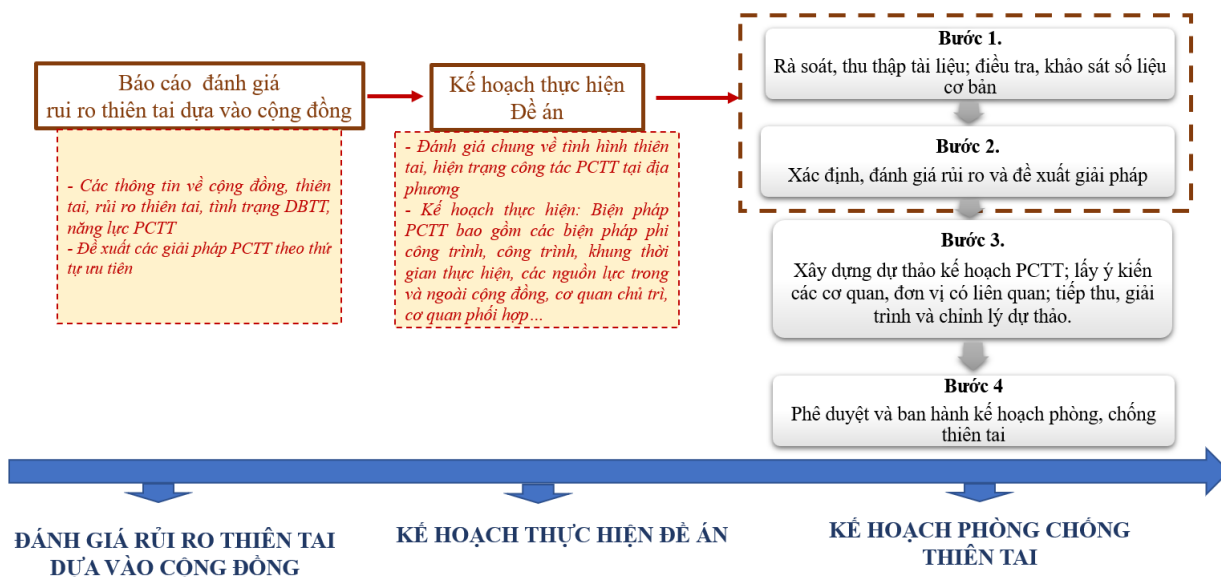
+ Rà soát, đánh giá và đưa các biện pháp PCTT từ kế hoạch thực hiện Đề án vào kế hoạch PCTT, ưu tiên các giải pháp do người dân đề xuất, có sự tham gia đóng góp của người dân, tổ chức đoàn thể và phù hợp định hướng PCTT, phát triển KTXH của địa phương.

+ Biện pháp phòng chống thiên tai được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên phù hợp với các cấp độ RRTT và loại hình thiên tai cụ thể nhằm giảm thiểu RRTT, chú ý khu vực nguy hiểm và đối tượng dễ bị tổn thương.

+ Lựa chọn nội dung, biện pháp ưu tiên trong kế hoạch thực hiện Đề án vào kế hoạch PCTT các cấp; chương trình xây dựng nông thôn mới

Bước 3. Xây dựng dự thảo kế hoạch phòng, chống thiên tai, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo.

Bước 4. Phê duyệt và ban hành kế hoạch PCTT: UBND các cấp phê duyệt, ban hành kế hoạch PCTT của cấp mình.



Sơ đồ chung đưa nội dung, hoạt động trong Kế hoạch thực hiện Đề án vào Kế hoạch PCTT các cấp

Phụ lục 5. Nội dung Báo cáo đánh giá RRTT DVCĐ và Kế hoạch thực hiện Đề án đưa vào Kế hoạch PCTT các cấp

KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (Theo quy định tại Thông tư 02)				THÔNG TIN ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH PCTT	
Trình tự xây dựng	Nội dung kế hoạch PCTT các cấp			Báo cáo đánh giá RRTT DVCĐ	Kế hoạch thực hiện Đề án
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã		
	1. Các căn cứ pháp lý để lập kế hoạch	1. Các căn cứ pháp lý để lập kế hoạch	1. Các căn cứ pháp lý để lập kế hoạch	Căn cứ pháp lý lập báo cáo đánh giá RRTT DVCĐ	Căn cứ pháp lý lập Kế hoạch thực hiện Đề án
	2. Mục đích, yêu cầu	2. Mục đích, yêu cầu	2. Mục đích, yêu cầu	Mục tiêu Báo cáo đánh giá RRTT DVCĐ	Mục tiêu Kế hoạch thực hiện Đề án
	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng	Thông tin cơ bản của địa phương: Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng	
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai	4. Tình hình thiên tai của địa phương	4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai cấp xã	- Xác định, đánh giá tình hình thiên tai tại địa phương - Xác định, đánh giá năng lực PCTT (điểm mạnh/thuận lợi) và tình	Đánh giá chung về tình hình thiên tai, rủi ro thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực phòng chống thiên tai và công tác nâng cao nhận

KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (Theo quy định tại Thông tư 02)				THÔNG TIN ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH PCTT	
Trình tự xây dựng	Nội dung kế hoạch PCTT các cấp			Báo cáo đánh giá RRTT DVCD	Kế hoạch thực hiện Đề án
				trạng DBTT (điểm yếu, hạn chế/khó khăn/thách thức) trong công tác PCTT theo các nội dung: Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; Hệ thống chỉ huy PCTT (số lượng, chất lượng nguồn nhân lực, phân công nhiệm vụ, quy chế phối hợp); Cơ sở hạ tầng PCTT, hệ thống cảnh báo, thông tin truyền thông; Phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm; Công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn; Năng lực và nhận thức của cộng đồng về PCTT; Công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai; Nguồn lực tài chính thực hiện công tác PCTT	thức cộng đồng và quản lý RRTT DVCD

KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (Theo quy định tại Thông tư 02)				THÔNG TIN ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH PCTT	
Trình tự xây dựng	Nội dung kế hoạch PCTT các cấp			Báo cáo đánh giá RRTT DVCD	Kế hoạch thực hiện Đề án
	5. Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai 6. Các biện pháp phòng, chống thiên tai	5. Nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai	5. Nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai	- Xác định rủi ro thiên tai, thiệt hại do từng loại hình thiên tai điển hình gây ra đối với: An toàn cộng đồng; Sản xuất kinh doanh; Sức khỏe, vệ sinh, môi trường - Rà soát, phân tích, lựa chọn các giải pháp PCTT do người dân, các tổ chức đoàn thể đề xuất	Lựa chọn các hoạt động thực hiện Đề án, các giải pháp PCTT trong Kế hoạch thực hiện Đề án, ưu tiên các giải pháp do người dân đề xuất, có sự tham gia đóng góp của người dân, tổ chức đoàn thể và phù hợp định hướng PCTT, phát triển KTXH của địa phương.
		6. Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết cho hoạt động PCTT	6. Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết cho hoạt động PCTT		

KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (Theo quy định tại Thông tư 02)				THÔNG TIN ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH PCTT	
Trình tự xây dựng	Nội dung kế hoạch PCTT các cấp			Báo cáo đánh giá RRTT DVCD	Kế hoạch thực hiện Đề án
	7. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai	7. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	7. Đề xuất nhu cầu về nguồn lực và xác định tiến độ hằng năm và 05 năm để thực hiện KH PCTT tại địa phương	Rà soát, phân tích, lựa chọn các biện pháp PCTT theo hướng dẫn tại Thông tư 10/2021/TT-BKHĐT	
	8. Xác định nguồn lực và tiến độ hằng năm và 05 năm	8. Đề xuất nhu cầu về nguồn lực và tiến độ thực hiện	8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Đề xuất nhu cầu về nguồn lực	Đề xuất nhu cầu về nguồn lực, khung thời gian thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp
	9. Xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch PCTT	9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện			Xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện.
3. Xây dựng dự thảo kế hoạch				Tham khảo văn bản, báo cáo lấy ý kiến dự thảo báo	Tham khảo văn bản, báo cáo lấy ý kiến dự thảo

KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (Theo quy định tại Thông tư 02)				THÔNG TIN ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH PCTT	
Trình tự xây dựng	Nội dung kế hoạch PCTT các cấp			Báo cáo đánh giá RRTT DVCD	Kế hoạch thực hiện Đề án
PCTT; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo.				cáo đánh giá RRTT DVCD của các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Kế hoạch thực hiện Đề án của các cơ quan, đơn vị có liên quan.
4. Ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai					

Phụ lục 6. Khung nội dung tập huấn, đào tạo, truyền thông thực hiện Đề án

CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG
Chuyên đề 1: Tổng quan về thiên tai (theo phân vùng thiên tai)	- Tình hình và xu thế thiên tai khu vực, thế giới.
	- Tình hình và xu thế thiên tai trong nước, địa phương, đặc biệt đối với các loại hình thiên tai điển hình.
	- Phân vùng thiên tai, một số loại hình thiên tai thường xảy ra tại địa phương.
	- Thiệt hại do thiên tai trong khoảng 3-5 năm gần đây trên cả nước/tại địa phương (về con người, cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội, môi trường,...) và hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai của trung ương/địa phương, doanh nghiệp,...
	- Nhiệm vụ và giải pháp trong PCTT đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 (chung và theo từng vùng).
Chuyên đề 2: Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng	+ Khái niệm cơ bản về phòng chống thiên tai, quản lý RRTT DVCD, bình đẳng giới và hòa nhập đối tượng DBTT.
	+ Giới thiệu Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý RRTT DVCD, đến năm 2030”.
	+ Hướng dẫn tổ chức, thực hiện Đề án.
	+ Hướng dẫn nội dung, các bước quản lý RRTT DVCD, đánh giá RRTT DVCD phù hợp với đặc điểm thiên tai, văn hóa, KTXH của địa phương.
	+ Hướng dẫn phương thức, kỹ năng tập huấn, tuyên truyền cho các đối tượng, đặc biệt đối tượng DBTT về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý RRTT DVCD.

CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG
	<ul style="list-style-type: none"> + Lồng ghép giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và hoà nhập đối tượng dễ bị tổn thương trong PCTT, quản lý RRTT DVCĐ. + Kiến thức về tiêu chuẩn nước sạch, vệ sinh, môi trường và tiếp cận cho người khuyết tật tại các công trình phục vụ PCTT + Kiến thức về hành động sớm dựa trên cảnh báo sớm, các hành động sớm³ cần triển khai thực hiện và lồng ghép hành động sớm vào công tác PCTT, quản lý RRTT DVCĐ. + Quản lý RRTT DVCĐ trong xây dựng nông thôn mới an toàn trước thiên tai: Huy động nguồn lực xã hội và lồng ghép nội dung, hoạt động Đề án vào tiêu chí 3.2 “Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ”. + Giới thiệu mô hình xã, thôn về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng gắn với nông thôn mới, phát triển sinh kế. + Chia sẻ bài học kinh nghiệm; một số mô hình, hoạt động tốt, hiệu quả trong thực hiện Đề án. + Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án
Chuyên đề 3: Giới thiệu hệ thống pháp luật, thể chế chính sách, chiến lược trong PCTT tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung các văn bản Luật + Luật PCTT, Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật PCTT, Luật đề điều, những điểm mới trong Luật sửa đổi bổ sung, Luật Phòng thủ dân sự + Các văn bản Luật có liên quan: Luật Người khuyết tật, Luật Người cao tuổi, Luật Bình đẳng giới,...

³ Hành động sớm là một tập hợp các biện pháp cần thực hiện trước khi thiên tai xảy ra dựa trên dự báo, cảnh báo sớm hoặc phân tích rủi ro trước thiên tai. Hành động sớm được thực hiện bởi một cá nhân hoặc tổ chức trước khi thiên tai xảy ra giảm thiểu tác động, thiệt hại do thiên tai gây ra đối với con người, tài sản và cơ sở hạ tầng. (*Khung ASEAN về hành động sớm trong Quản lý thiên tai- ASEAN Framework on Anticipatory Action in Disaster Management, Ban thư ký ASEAN, năm 2022*)

CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG
<p><i>(Lưu ý:</i> - Tập chung nhấn mạnh các nội dung liên quan đến công tác PCTT tại địa phương, từng đối tượng. - Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới nhất tính đến thời điểm tổ chức tập huấn</p>	- Nội dung các văn bản dưới Luật:
	+ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCTT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTT và Luật Đê điều, Luật Phòng thủ dân sự,..
	+ Quy định thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai.
	+ Kế hoạch PCTT các cấp.
	+ Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai.
	+ Quy định về cảnh báo, dự báo, truyền tin và cấp độ rủi ro thiên tai.
	+ Quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai.
	+ Quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế để cứu trợ khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai.
	+ Cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.
	- Nội dung một số văn bản QPPL về cơ chế, chính sách hỗ trợ trong PCTT có liên quan:
	+ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
	+ Quy định về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.
	- Nội dung các chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác PCTT:

CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG
	+ Các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và Nhà nước trong công tác PCTT.
	+ Chiến lược quốc gia về PCTT.
Chuyên đề 4: Hướng dẫn tổ chức, thực hiện một số hoạt động cơ bản trong PCTT	- Giai đoạn phòng ngừa:
	+ Kiến thức, kỹ năng phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai: <ul style="list-style-type: none"> ○ Hướng dẫn kỹ thuật, kỹ năng PCTT&TKCN (Chằng chống nhà cửa, neo đậu tàu thuyền, chuẩn bị nhu yếu phẩm, sơ cấp cứu, sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai cấp xã, phường,...) với một số loại hình thiên tai điển hình tại địa phương (Bão, ATNĐ, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn,...); ○ Nhận diện các loại hình thiên tai và những việc nên/không nên khi thiên tai xảy ra đối với cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp,...;
	+ Kiến thức phòng chống thiên tai cho trường học, doanh nghiệp.
	+ Kế hoạch PCTT và phương án ứng phó theo cấp độ RRTT có lồng ghép nội dung nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý RRTT DVCD.
	+ Lồng ghép nội dung PCTT trong quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, KTXH.
	+ Tổ chức, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Đội xung kích PCTT cấp xã.
	+ Quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng PCTT.
	- Giai đoạn ứng phó:
+ Ứng phó thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ và phương án ứng phó của địa phương đã phê duyệt.	

CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG
	<ul style="list-style-type: none"> + Công tác cứu hộ, cứu nạn. + Hướng dẫn sơ cấp cứu ban đầu. - Giai đoạn khắc phục hậu quả: + Hướng dẫn thu thập, tổng hợp thiệt hại và nhu cầu khắc phục hậu quả sau thiên tai. + Hướng dẫn xử lý vệ sinh, môi trường sau thiên tai (Xử lý nước uống và nước sinh hoạt theo hướng dẫn của Cục y tế dự phòng). + Hướng dẫn về tiếp nhận hàng hoá viện trợ quốc tế về PCTT. + Hướng dẫn vận động, tiếp nhận, phân phối các nguồn đóng góp tự nguyện khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo. + Chia sẻ bài học kinh nghiệm; một số mô hình, hoạt động tốt, hiệu quả trong 03 giai đoạn PCTT.
<p>Chuyên đề 5: Kiểm soát an toàn thiên tai</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và cập nhật các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình PCTT. - Quy chế và giới thiệu một số giải pháp xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển. - Xử phạt vi phạm hành chính trong PCTT.
<p>Chuyên đề 6: Thông tin truyền thông trong PCTT</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các quy định về thông tin, truyền thông trong PCTT (quy định trong Luật PCTT và các văn bản QPPL, hướng dẫn liên quan). - Phương thức, phương tiện và nội dung truyền thông trong PCTT phù hợp các đối tượng, đặc biệt đối

CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG
	<p>tượng DBTT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tài liệu truyền thông, bài học kinh nghiệm; một số mô hình, hoạt động tốt, hiệu quả trong tuyên truyền, truyền thông về PCTT.
<p>Chuyên đề 7: Ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong PCTT</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ 4.0, chuyển đổi số; Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong PCTT.
	<ul style="list-style-type: none"> - Các thông tin, dữ liệu cơ bản phục vụ chỉ đạo, điều hành PCTT
	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu tổng thể phục vụ phòng chống thiên tai
	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống giám sát thiên tai Việt Nam, các phần mềm, CSDL hiện đang ứng dụng trong PCTT.
	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng KHCN trong PCTT tại Việt Nam, địa phương (Dự báo, cảnh báo thiên tai; các giải pháp công trình, vật liệu mới, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ PCTT,...)
<p>Chuyên đề 8: Hợp tác quốc tế trong PCTT</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các cam kết của Chính phủ Việt Nam trong PCTT, BĐKH tại hiệp định song phương, đa phương quốc tế, khu vực và tổ chức quốc tế mà Việt Nam tham gia (Sendai, Asean về PCTT, APEC,...).
	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về một số đối tác giảm nhẹ RRTT hiện đang hỗ trợ công tác PCTT tại Việt Nam (Tổ chức Liên hợp quốc, tổ chức phi chính phủ quốc tế,...).

Phụ lục 7. Đối tượng tập huấn, đào tạo, truyền thông nâng cao năng lực về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

1. Cán bộ trực tiếp thực hiện Đề án các cấp là những cán bộ được cấp có thẩm quyền phân giao nhiệm vụ trực tiếp, tham mưu thực hiện Đề án theo phạm vi quản lý.

2. Các cơ quan, tổ chức khác được Bộ, ngành, UBND cùng cấp huy động và giao nhiệm vụ.

3. Các đối tượng khác được quy định trong Đề án:

- Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội;
- Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;
- Đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cán bộ cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện, cán bộ đài truyền thanh cấp xã, báo cáo viên, tuyên truyền viên;
- Lực lượng xung kích cơ sở (gồm cán bộ y tế cơ sở cấp xã, phường);
- Đối tượng 4⁴ (trừ các thành phần đã nêu tại Mục 1.5.1);
- Cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng;
- Doanh nghiệp;
- Trường học (giáo viên, học sinh, phụ huynh và người lao động trong nhà trường);
- Người dân, đối tượng dễ bị tổn thương;
- Các tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ;
- Các tổ chức khác.

⁴ Đối tượng 4 được quy định tại Mục 4 của Hướng dẫn số 90/HD-HĐGDQPAN ngày 31 tháng 05 năm 2016 của Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh Trung ương hướng dẫn danh mục đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh.

Phụ lục 8. Hướng dẫn xây dựng tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông

1. Mục tiêu

a) Xây dựng tài liệu đào tạo, truyền thông (*sau đây gọi là tài liệu đào tạo*) có tính khoa học, tính thời sự, phù hợp với thực tiễn trong công tác PCTT và trình độ, nhận thức với từng cấp quản lý, văn hóa của cộng đồng.

b) Xây dựng đội ngũ giảng viên, tập huấn viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên ổn định ở địa phương, trong đó lực lượng nòng cốt là cán bộ làm công tác về phòng chống thiên tai, tổ chức, đoàn thể, trưởng thôn, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng và cán bộ công tác tại địa phương

2. Nguyên tắc chính

- Các tỉnh, thành phố dựa vào tài liệu tập huấn do Bộ NN&PTNT và các Bộ, ngành liên quan xây dựng, chủ động tổ chức biên soạn hoặc xây dựng tài liệu tập huấn PCTT và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng... theo các loại hình thiên tai điển hình phù hợp với đặc điểm văn hóa xã hội, điều kiện tự nhiên, kinh tế và cơ cấu tổ chức của địa phương.

- *Đối với cộng đồng người dân*: phương pháp tập huấn, truyền thông phải phù hợp với phong tục, tập quán, văn hóa cộng đồng, ứng dụng công nghệ thông tin (Mạng xã hội như zalo, facebook,...) và thực hiện dưới dạng phong trào, văn nghệ, kịch, tờ rơi, áp phích,...; Nội dung truyền thông phải ngắn gọn, sử dụng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, đảm bảo tính dễ tiếp cận và kết hợp tranh ảnh minh họa.

- *Đối với đồng bào dân tộc thiểu số*: các tài liệu tập huấn, truyền thông được xây dựng bằng tiếng địa phương, sử dụng nhiều hình ảnh minh họa.

- *Đối với nhóm dễ bị tổn thương*: phương pháp tập huấn, truyền thông phải phù hợp với mỗi nhóm đối tượng; nội dung đơn giản, dễ hiểu và đảm bảo tính tiếp cận của mọi nhóm đối tượng.

- Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh được xây dựng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai, thế mạnh của các tổ chức xã hội, đoàn thể hoặc các cá nhân xuất sắc các cấp của tỉnh đã được đào tạo hoặc tham gia giảng dạy có kinh nghiệm với cộng đồng (Hội chữ thập đỏ, Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Người cao tuổi, Hội của và vì người khuyết tật, trường học, doanh nghiệp, người dân,...) .

- Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh được rà soát, kiện toàn hàng năm.

- Tài liệu đào tạo, tập huấn, truyền thông định kỳ điều chỉnh, bổ sung nội dung để phù hợp hơn với quan điểm chỉ đạo của các cấp trong công tác PCTT, thích ứng với BĐKH hoặc trước sự biến đổi của thiên tai do những tác động của biến đổi khí hậu.

- Các học viên ngoài đào tạo, tập huấn lý thuyết cần thực hành tại một cộng đồng nhằm gắn kết giữa lý thuyết và thực tế tại địa phương mình.

- Lựa chọn thời gian tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông phù hợp để tạo điều kiện cho các học viên, người dân có thể tham gia đầy đủ, đặc biệt ưu tiên cho các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương và ít khả năng ứng phó.

3. Nội dung thực hiện

a) Xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, truyền thông cho từng đối tượng tham gia triển khai kế hoạch thực hiện Đề án (Đối tượng chi tiết tại Phụ lục 6)

- Đánh giá nhu cầu tập huấn, truyền thông của từng đối tượng để xây dựng tài liệu và kế hoạch đào tạo phù hợp.

- Rà soát, phân tích, tổng hợp các loại tài liệu đào tạo, tập huấn, truyền thông về PCTT đang được sử dụng tại các cơ quan, tổ chức tham gia và các cơ quan, tổ chức khác ở tất cả các cấp.

- Tập hợp, tuyển chọn, biên soạn mới hoặc chỉnh lý, cập nhật các nội dung về PCTT, thích ứng BĐKH, các nội dung khác có liên quan đang được sử dụng.

- Bộ NN&PTNT sẽ phát triển bộ tài liệu đào tạo khung phục vụ các hoạt động đào tạo, tập huấn, truyền thông của Đề án. Trên cơ sở bộ tài liệu khung, các tỉnh, thành phố sẽ xây dựng hoặc biên soạn tài liệu cho địa phương mình trên cơ sở đặc điểm thiên tai, kinh tế - xã hội, văn hóa và tập quán sinh sống và các kiến thức, kinh nghiệm ứng phó của cộng đồng.

b) Công cụ hỗ trợ

- Rà soát, tổng hợp các bản đồ RRTT (bản đồ được xây dựng bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sơ họa bản đồ RRTT do người dân xây dựng thông qua các chương trình, dự án sử dụng ngân sách nhà nước hoặc tài trợ nước ngoài)

- Xây dựng công cụ hỗ trợ tập huấn, truyền thông cho đội ngũ giảng viên, tập huấn viên các cấp (Tranh thẻ lật, video chuyên đề, phần mềm phổ biến kiến

thức trực tuyến (E-learning), Ứng dụng phổ biến kiến thức PCTT trên điện thoại thông minh, ...)

- Cập nhật thông tin, dữ liệu về tài liệu, sản phẩm truyền thông vào hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; phổ biến, chia sẻ rộng rãi đến các các nhóm đối tượng trong xã hội.

- Hình thức thực hiện tập huấn, phổ biến kiến thức về PCTT cho cấp xã, phường kết hợp các phương thức truyền thống với các phương thức mới ứng dụng khoa học công nghệ.

+ Phương thức truyền thống: Tổ chức tập huấn, tuyên truyền trực tiếp đến cộng đồng (kết hợp với các buổi họp thôn, các lễ hội truyền thống của địa phương...); Chương trình phát thanh, truyền hình về PCTT; Tờ rơi, áp phích và các tài liệu hướng dẫn cấp huyện, xã về phòng, chống loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra tại địa phương (có tài liệu bằng tiếng địa phương) và phổ biến kiến thức về PCTT trong giáo dục;...

+ Phương thức mới ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số: Trang thông tin (website); Diễn đàn chia sẻ thông tin về PCTT (Facebook, zalo, viber...); Phần mềm phổ biến kiến thức trực tuyến (E-learning); các phần mềm hỗ trợ (phần mềm hỗ trợ cho người khuyết tật nhìn, khuyết tật nghe, nói, người dân tộc thiểu số,...);...

c) Tổ chức tập huấn, truyền thông

- Xây dựng và tổ chức tập huấn, truyền thông cho các đối tượng tại địa phương căn cứ vào đánh giá năng lực, nhu cầu về kiến thức và kỹ năng và đảm bảo sự tham gia của mọi đối tượng, đặc biệt là đối tượng DBTT.

- Sau các khoá tập huấn, truyền thông cần phải có đánh giá về mức độ phù hợp của kiến thức và phương pháp để có các điều chỉnh hợp lý.

- Bộ NN&PTNT sẽ tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ giảng viên cấp Trung ương; cán bộ trực tiếp thực hiện Đề án cấp tỉnh.

- UBND cấp tỉnh:

+ Tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên, tập huấn viên tỉnh. Giảng viên tham gia tập huấn là đội ngũ giảng viên cấp trung ương. Bộ NN&PTNT sẽ hỗ trợ địa phương tổ chức tập huấn theo yêu cầu.

+ Tổ chức đào tạo cho Nhóm HTKT cấp xã/phường. Giảng viên tham gia tập huấn là đội ngũ giảng viên cấp tỉnh. Bộ NN&PTNT sẽ hỗ trợ địa phương theo yêu cầu.

4. Kết quả

- Xây dựng được chương trình, tài liệu đào tạo, truyền thông cho từng đối tượng tham gia triển khai kế hoạch thực hiện Đề án.

- Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên các cấp về nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng được thành lập và hiệu được nhiệm vụ, cơ chế phối hợp, tiêu chí đánh giá.

- Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên các cấp được đào tạo, tập huấn theo khung nội dung kiến thức, kỹ năng về nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Khung đào tạo tập huấn, truyền thông nâng cao nhận thức, năng lực phòng chống thiên tai cho từng đối tượng thực hiện Đề án được xây dựng.

- Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kiến thức PCTT và truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng được UBND cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Hình thức tập huấn, truyền thông, phổ biến kiến thức về PCTT cho người dân (đặc biệt đối tượng DBTT), doanh nghiệp được thực hiện theo hướng đa dạng, linh hoạt, phù hợp về hình thức, cách thức tổ chức thực hiện và đảm bảo sự tham gia hiệu quả, tiếp cận cho đối tượng DBTT.

Phụ lục 9. Hướng dẫn triển khai thực hiện một số hoạt động tại địa phương

1. Hoạt động tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cán bộ, tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện Đề án (Hoạt động 2, Hợp phần 2).

Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho đội ngũ giảng viên, tập huấn viên và các cá nhân trực tiếp thực hiện Đề án ở các cấp với nội dung chính như sau:

1.1. Tài liệu đào tạo

Sử dụng bộ tài liệu đào tạo đã được xây dựng, bao gồm:

- Tài liệu “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng - dành cho cấp xã” và tài liệu cập nhật mới;

- Tài liệu hướng dẫn “Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng - dành cho cấp xã” và tài liệu cập nhật được ban hành;

- Tài liệu hướng dẫn lồng ghép giới và hoà nhập đối tượng DBTT trong quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Tài liệu tập huấn cho Đội ngũ, giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng;

- Tài liệu hướng dẫn tích hợp nội dung giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào chương trình, hoạt động trong ngành giáo dục.

- Tài liệu hướng dẫn tập huấn chuyên biệt cho Người khuyết tật về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng;

- Tài liệu hướng dẫn tập huấn chuyên biệt cho Người cao tuổi về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng;

- Khung nội dung các chuyên đề tập huấn, đào tạo, truyền thông thực hiện Đề án chi tiết tại Phụ lục 6 của Tài liệu này.

- Các tài liệu kỹ thuật, cẩm nang PCTT cho các đối tượng trong cộng đồng.

(Các tài liệu đào tạo, truyền thông đã được đăng tải trên các website: <https://phongchongthientai.mard.gov.vn> và <http://www.dmptc.gov.vn>).

1.2. Nội dung đào tạo

Nội dung đào tạo tại Phụ lục 6. Khung nội dung tập huấn, đào tạo, truyền thông thực hiện Đề án

2. Hoạt động đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn xã (Hoạt động 2, Hợp phần 3)

Tổ chức hoạt động đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn các xã với nội dung chính như sau:

2.1 Mục đích

- Xác định những thiên tai đã và có nguy cơ xảy ra tại các khu vực trên địa bàn;
- Xác định được các yếu tố dễ bị tổn thương (DBTT) của cộng đồng trước thiên tai;
- Xác định năng lực phòng chống thiên tai của cộng đồng;
- Xác định các rủi ro thiên tai và thứ tự ưu tiên để tìm ra các giải pháp phù hợp trong đó lưu ý tới nhóm đối tượng DBTT;
- Cung cấp thông tin cho việc lập kế hoạch phòng, chống thiên tai và cơ sở lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội địa phương;
- Nâng cao nhận thức và năng lực cho người dân và cán bộ địa phương về phòng, chống thiên tai.

2.2. Nội dung thực hiện

a) Chuẩn bị đánh giá

- Tập huấn cho Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã thực hiện đánh giá RRTT DVCD;
- Xây dựng kế hoạch chi tiết đánh giá RRTT DVCD và tổ chức thực hiện;
- Thông báo nội dung và kế hoạch đánh giá RRTT DVCD tới người dân;
- Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện hậu cần để đánh giá.

b) Thực hiện đánh giá:

- Nhóm HTKT cấp xã sử dụng các công cụ để thu thập và tổng hợp thông tin đánh giá RRTT về: Tình hình thiên tai, tình trạng DBTT, năng lực PCTT, nhu cầu và giải pháp (có phân tách giới, thông tin của nhóm DBTT) và rủi ro thiên tai.

- Nhóm HTKT cấp xã hoàn thiện thông tin, biểu mẫu để chuẩn bị kiểm chứng thông tin đánh giá RRTT tại cộng đồng, gồm:

- + Biểu mẫu thu thập thông tin của từng công cụ;

- + Bảng tổng hợp thông tin đánh giá rủi ro thiên tai;
- + Xếp hạng và đề xuất giải pháp ưu tiên.

c) Kiểm chứng của người dân

- Tổ chức họp với người dân để kiểm chứng thông tin về: tình hình thiên tai, tình trạng DBTT, năng lực PCTT, nhu cầu và giải pháp (có phân tách giới, thông tin của nhóm DBTT) và rủi ro thiên tai.

- Các nội dung kiểm chứng đối với người dân:
 - + Biểu mẫu thu thập thông tin của từng công cụ;
 - + Bảng tổng hợp thông tin đánh giá rủi ro thiên tai;
 - + Xếp hạng và đề xuất giải pháp ưu tiên.

- Nhóm HTKT cấp xã cùng người dân thảo luận và thống nhất các rủi ro thiên tai và giải pháp PCTT được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên đảm bảo có sự tham gia của người dân (cân đối yếu tố giới, độ tuổi), đặc biệt là các đối tượng DBTT.

d) Xây dựng báo cáo đánh giá

- Nhóm HTKT cấp xã dự thảo báo cáo đánh giá RRTT DVCD cấp xã (*Nội dung báo cáo đánh giá RRTT DVCD tại Phụ lục 5*).

- Tổ chức họp lấy ý kiến về nội dung báo cáo đánh giá RRTT DVCD với đại diện các ban, ngành, đoàn thể, đại diện của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn.

- UBND xã sử dụng báo cáo này làm cơ sở xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai và lồng ghép vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình xây dựng nông thôn mới của xã.

3. Hoạt động xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai và lồng ghép vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại cấp xã (Hoạt động 2, Hợp phần 3)

3.1. Mục đích

- Mỗi xã tự xây dựng được kế hoạch phòng, chống thiên tai có sự tham gia của cộng đồng, đảm bảo bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng dễ bị tổn thương;

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

3.2. Tổ chức thực hiện

Dự thảo kế hoạch Phòng chống thiên tai:

- Căn cứ Báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã sau khi thực hiện Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn, UBND xã chỉ đạo dự thảo kế hoạch phòng, chống thiên tai.

- Bản kế hoạch Phòng chống thiên tai cấp xã cần đảm bảo các nội dung chính theo quy định tại Điều 15 Luật phòng, chống thiên tai và Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương.

- Tổ chức họp lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo kế hoạch phòng, chống thiên tai của xã.

- UBND xã tổ chức cuộc họp để trình bày Dự thảo và lấy ý kiến đóng góp của các thành phần liên quan, trong đó có sự tham gia của các tổ chức làm về bình đẳng giới và đại diện cho đối tượng DBTT.

- Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã báo cáo kết quả đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng;

- Đại diện UBND xã trình bày Dự thảo kế hoạch phòng, chống thiên tai;

- Thảo luận về dự thảo kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp xã.

- Hoàn thiện và phê duyệt kế hoạch: UBND xã có trách nhiệm hoàn thiện, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai (Theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai).

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xác định biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội;

- Xác định biện pháp giảm nguy cơ rủi ro thiên tai và giảm tác động xấu đến môi trường;

- Xác định biện pháp xây dựng hệ thống hạ tầng kết hợp mục tiêu phòng, chống thiên tai;

- Xác định nguồn lực để thực hiện biện pháp lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai.

4. Tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai có sự tham gia của cộng đồng, người dân (Hoạt động 2, Hợp phần 3)

4.1. Mục đích

- Nhằm nâng cao năng lực tổ chức, chỉ huy, điều hành của UBND các cấp và các ngành, đoàn thể, lực lượng trên địa bàn trong công tác ứng phó với các loại hình thiên tai tại địa phương;

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn mọi đối tượng người dân trong cộng đồng chủ động phòng tránh, làm tốt công tác chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó khi thiên tai xảy ra;

- Phát huy khả năng huy động sức mạnh tổng hợp theo phương châm “4 tại chỗ”, đảm bảo bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT cho công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương.

4.2. Nội dung thực hiện:

Trên cơ sở Kế hoạch phòng, chống thiên tai và các phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro đã được xây dựng và phê duyệt, các cơ quan, đơn vị tổ chức xây dựng kịch bản cho các tình huống giả định, biện pháp phòng ngừa, giảm nhẹ, ứng phó với thiên tai.

UBND các cấp tổ chức các cuộc diễn tập công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn, trong đó, huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể xã hội, trường học, doanh nghiệp, người dân, đối tượng DBTT, trong đó, phạm vi, quy mô các cuộc diễn tập do UBND các cấp quyết định.

Một số hoạt động diễn tập chính như sau:

- Diễn tập họp chỉ đạo, điều hành triển khai các phương án ứng phó với tình huống thiên tai khẩn cấp, tương ứng từng cấp độ rủi ro.

- Diễn tập báo động, cảnh báo sớm tình hình thiên tai sắp xảy ra đến mọi đối tượng cộng đồng

- Diễn tập chằng chống nhà cửa; cắt tỉa cành cây; khơi thông cống rãnh và kênh thoát nước.

- Diễn tập neo đậu tàu thuyền; gia cố lồng bè nuôi trồng thủy sản.

- Diễn tập sơ tán người dân đến nơi tránh trú an toàn đảm bảo lồng ghép giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và hoà nhập đối tượng DBTT (di dời, sơ tán người dân trên các lồng bè, chòi canh nuôi thủy sản, trong các nhà yếu trong hình huống bão mạnh, siêu bão đổ bộ,...; di dời, sơ tán người dân các khu

dân cư ven sông, suối, khu vực thấp trũng, có nguy cơ cao xảy ra ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất ngay khi có bản dự báo, cảnh báo,...).

- Diễn tập công tác kiểm tra hệ thống đê điều, tuần tra, canh gác trong tình huống xảy ra mưa lũ lớn; công tác hộ đê, xử lý các sự cố ngay từ giờ đầu (bao gồm lực lượng, vật tư, phương tiện, máy móc, thiết bị,...).

- Diễn tập gia cố các công trình phòng chống thiên tai hoặc khắc phục sự cố công trình do thiên tai gây ra.

- Diễn tập sơ cấp cứu tai nạn, thương tích.

- Diễn tập công tác đánh giá nhanh tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra; xác định nhu cầu và phân bổ hàng cứu trợ khẩn cấp; công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai và dọn dẹp, vệ sinh môi trường.

- Các hoạt động diễn tập khác phù hợp với đặc điểm thiên tai tại từng địa phương, từng xã/phường.

5. Hoạt động tuyên truyền, thông tin, truyền thông về phòng chống thiên tai đến mọi đối tượng trong cộng đồng; thực hiện đa dạng hóa tài liệu, các phương thức truyền thông tại cộng đồng (Hoạt động 1, Hợp phần 3)

5.1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, hướng dẫn cán bộ, cộng đồng, người dân, tạo sự quan tâm của các cấp chính quyền, tổ chức trong và ngoài nước và từng bước nâng cao tính chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, giảm thiểu thiệt hại tới mức thấp nhất về người và tài sản của nhà nước và nhân dân.

5.2. Nội dung thực hiện

Công tác tuyên truyền, thông tin, truyền thông về phòng chống thiên tai đến mọi đối tượng trong cộng đồng; thực hiện đa dạng hóa tài liệu, các phương thức truyền thông tại cộng đồng được triển khai thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 8).

6. Xây dựng các công trình quy mô nhỏ phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng (Hoạt động 5, Hợp phần 3)

6.1. Mục đích

Giảm thiểu tác động, thiệt hại do thiên tai gây ra với việc xây dựng các công trình quy mô nhỏ, cấp thiết do người dân đề xuất, lựa chọn.

6.2. Nội dung thực hiện

- Về lựa chọn hạng mục công trình ưu tiên và cấp thiết: Trên cơ sở danh mục các biện pháp công trình phòng chống các loại hình thiên tai tại địa phương do người dân đề xuất được thể hiện trong Báo cáo Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và Kế hoạch phòng chống thiên tai cấp xã được phê duyệt, tổ chức cuộc họp tham vấn cán bộ, cơ quan đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong địa bàn xã để lựa chọn hạng mục công trình ưu tiên và cấp thiết để đề xuất đầu tư và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật/dự án đầu tư.

Đối với các công trình kết hợp khu tránh trú an toàn phòng chống thiên tai cho người dân cần có giải pháp phù hợp đảm bảo nước sạch, vệ sinh, môi trường, bình đẳng giới và đảm bảo tiếp cận đối với người khuyết tật theo quy định.

- Về trình tự thực hiện đầu tư xây dựng các công trình quy mô nhỏ phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai: đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng.

7. Hoạt động tổng hợp báo cáo kết quả và theo dõi đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án (Hoạt động 6, Hợp phần 1)

Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai sẽ xây dựng khung cơ sở dữ liệu và ban hành tài liệu riêng để hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan cập nhật kết quả triển khai thực hiện Đề án hàng năm.

8. Một số hoạt động liên quan khác:

a) UBND các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện một số hoạt động theo chỉ đạo, hướng dẫn riêng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Quốc Phòng, gồm:

- Hoạt động: Hướng dẫn lồng ghép một số nội dung phòng, chống thiên tai với một số môn học để đưa vào chương trình giảng dạy cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và một số trường đại học liên quan.- Hoạt động: Tổ chức phổ biến nội dung nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong phòng, chống thiên tai cho cán bộ, viên chức, cá nhân (thuộc đối tượng 4 và đối tượng là cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư) tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh hàng năm.

b) Các hoạt động khác thuộc trách nhiệm của UBND các cấp được quy định tại Phụ lục KHUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN kèm theo Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2024, đề nghị các địa phương lập kế hoạch và tổ chức thực hiện theo các quy định hiện hành.